TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng- Hưu trí tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Ông: Nguyễn Thanh Toàn – Bí thư chi đoàn thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Cao Lương Bằng - Cán bộ Toà án Minh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại phòng xử án, TAND huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đức A (tên gọi khác: Đ) sinh ngày: 25 tháng 01 năm 1988 tại: Xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt L (đã chết) và bà Trương Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Ngày 22/8/2019 Trần Đức A có hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 20/9/2019 Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức A số tiền: 10.000.000 đồng (đã chấp hành); tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/10/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Phan Quốc H; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Đinh Viết B; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Ông Nguyễn Đức H; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Tiểu khu *, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Tr; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

5. Anh Đinh Minh T; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

6. Anh Đinh Minh H; sinh năm 1970; nơi cư trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

7. Anh Nguyễn Công T; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ Dân phố *, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

8. Anh Hồ An B; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tiểu khu *, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

9. Anh Đinh Minh T; sinh năm 1969; nơi cư trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện Minh H, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

10. Anh Trần An Ch; sinh năm 1980; địa chỉ: Trạm kiểm lâm xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

11. Chị Cao Thị L; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

12. Cháu Đinh Thị Mỹ D; sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

13. Anh Đinh Xuân H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

14. Bà Thái Thị M; sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn L 2, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

15. Cháu Thái Thanh T; sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

16. Anh Cao Tất T; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

17. Cháu Cao Thị Kim D; sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

18. Cháu Nguyễn Thị Khánh H; sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- *Những người đại diện theo pháp luật của những người làm chứng:*

1. Chị Cao Thị L; nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình – là người đại diện theo pháp luật của cháu Đinh Thị Mỹ D; vắng mặt.

2. Ông Thái Thanh D; nơi cư trú: Thôn L 2, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình - người đại diện theo pháp luật của cháu Thái Thanh T; vắng mặt.

- *Những người giám hộ của những người làm chứng:*

1. Ông Đinh Văn P; địa chỉ: Trường THCS và THPT T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình - Người giám hộ của cháu Cao Thị Kim D; có mặt.

2. Bà Đinh Thị Y; địa chỉ: Trường THCS và THPT T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình - người giám hộ của cháu Nguyễn Thị Khánh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/9/2019, Trần Đức A, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi đến nhà Nguyễn Văn T, vận chuyển 05 (năm) thanh gỗ Sấu, khối lượng 0,393m³ mà A đã mua của T trước đó với giá 1.500.000 đồng về nhà để làm giường nằm. Khi A điều khiển xe đến địa phận xã Trung Hóa thì nhận được điện thoại của anh Đinh Minh H gọi hỏi A "Em hôm nay có đi chở gỗ không, anh thấy có kiểm lâm đi làm". A trả lời "Dạ" rồi tắt máy. Do lo sợ bị Kiểm lâm bắt giữ gỗ nên A đã điều khiển xe vào đường liên thôn, sau đó rẽ vào nhà của chị Cao Thị L. Khi đến nhà chị L, A thấy có cháu Đinh Thị Mỹ D, sinh năm 2006 là con của chị L đang ngồi chơi với hai cháu nhỏ, A nói với cháu D "Cho chú gửi mấy que gỗ tí chú quay lại lấy" rồi A tự mình bốc 05 hộp gỗ trên xuống sân nhà chị L cất giấu. Sau đó A điều khiển xe đi về hướng xã Thượng Hóa đồng thời gọi điện thoại cho anh Đinh Minh T hẹn T đến chợ Trung Hóa uống cà phê. Nhận được tin báo, Công an huyện Minh Hóa đã phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tạm giữ toàn bộ số gỗ mà A cất giấu tại nhà chị Cao Thị L gồm 05 hộp gỗ có khối lượng 0,393 m3 và phương tiện vận chuyển.

Tại bản Kết luận Giám định số 1119/KLGĐ-KL ngày 13/11/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: 05 hộp gỗ có khối lượng thực tế là 0,393 m3 , khối lượng thiệt hại quy ra gỗ tròn: 0,628 m3 là gỗ Sấu; nhóm VI, tên khoa học: Dracontomelum duperreanum Pierre, là thực vật không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm.

Trong quá trình điều tra xác định: Sau khi cất giấu số gỗ Sấu mà A vận chuyển nói trên tại nhà chị Cao Thị L, A đã điều khiển xe ô tô đến chợ Trung Hóa để uống cà phê, khi đến khu vực ngã tư chợ Trung Hóa thì A thấy 02 người mặc áo quần Kiểm lâm và 01 người mặc áo quần dân sự đang dựng xe mô tô bên lề đường bên phải. Thấy vậy A đi chậm đến vị trí 03 người này đang đứng. Lúc này A nhận ra đó là 03 người Kiểm Lâm gồm có anh: Đinh Viết B, Nguyễn Đức H cả 02 người này đều mặc trang phục Kiểm lâm còn anh Phan Quốc H mặc áo quần dân sự. Khi A cho xe ô tô dừng lại thì chạm vào đuôi xe mô tô của anh Phan Quốc H, lúc này anh H đang ngồi trên xe, làm xe anh H ngã xuống đường, anh H dựng xe dậy rồi giữa A và anh H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ẩu đả với nhau, A lấy con dao dài khoảng 50 cm trên xe ô tô rồi rượt đuổi anh H khoảng 15m thì A không đuổi nữa, sau đó có anh B và anh Nguyễn Đức H can ngăn thì A lên xe và đi về hướng xã Thượng Hóa. Khi A điều khiển xe đi được khoảng 50m thì anh Đinh Minh T là Kiểm lâm viên thuộc hạt Kiểm lâm Minh Hóa điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73B-0489 chở theo Nguyễn Công T và Hồ An B đều là cán bộ của Hạt kiểm lâm Minh Hóa vượt lên và dừng trước xe ô tô của A nên A điều khiển xe lùi lại để đánh lái vượt qua xe ô tô của Kiểm Lâm. Cùng lúc đó anh Phan Quốc H lấy xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297 đi phía sau xe của A, nên khi lùi xe lại A đã không quan sát thấy xe của anh H nên đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297 làm xe mô tô bị ngã xuống đường và bị hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá số 33/KLĐG-HĐĐG ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng huyện Minh Hóa kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, phần bị hư hỏng thiệt hại tại thời điểm va chạm giao thông là: 825.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, việc Anh gây gỗ và dùng dao đuổi anh Phan Quốc H là do mâu thuẫn cá nhân với nhau và cũng chưa gây ra hậu quả gì đối với anh H. Việc A lùi xe ô tô va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297 bị hư hỏng là do lỗi vô ý. Do vậy, các hành vi trên của Trần Đức Achưa cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự. Cho nên, hành vi của A đã bị Cơ quan Công an huyện Minh Hóa xử phạt hành chính theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi, số máy: 61198170023914, số khung: RCM9036725 V00616, xe đã qua sử dụng

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747 số 016108 mang tên Nguyễn Danh Ngọc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2013.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8458749.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô số 0037522367.

- 05 (Năm) hộp gỗ sấu có tổng khối lượng 0,393 m^3.

- 01 (Một) con dao bầu dài 32cm đầu dao vát nhọn, trong đó phần cán dao dài 12cm, lưỡi dao dài 20cm, phần rộng nhất của dao 6cm.

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297 nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1 màu sơn xanh đen.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Quốc H, sinh năm 1993, số AT062448.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297, số 190968132.

Xử lý vật chứng: Ngày 20/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 32/QĐ – CQĐT bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Phan Quốc Hùng: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297 nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1 màu sơn xanh đen; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phan Quốc Hùng, sinh năm 1993, số AT062448; 01 (Một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 73H1-42297, số 190968132.

Riêng con dao mà Trần Đức A dùng để truy đuổi Phan Quốc H là tang vật vi phạm hành chính nên chuyển kèm theo hồ sơ xử lý hành chính.

Về dân sự: Sau khi A vô ý lùi xe va chạm vào xe mô tô của anh Phan Quốc Hùng. Anh đã cam kết chịu mọi chi phí sửa chữa xe mô tô cho anh H, cả hai bên tự nguyện thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số 01/CT-VKSMH ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Trần Đức A về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Áp dụng điểm m khoản 1, Điều 232; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức A, xử phạt bị cáo A từ 24 tháng cải tạo không giam giữ đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, vì bị cáo là hộ cận nghèo và là lao động chính trong gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Đức A: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi, số máy: 61198170023914, số khung: RCM9036725 V00616, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747 số 016108 mang tên Nguyễn Danh Ngọc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2013; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ

môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8458749; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô số 0037522367. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 05 (Năm) hộp gỗ sấu có tổng khối lượng 0,393 m³ và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Đức A trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người làm chứng tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà vắng mặt một số người làm chứng, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/9/2019, Trần Đức A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi đến nhà Nguyễn Văn T để vận chuyển 05 (Năm) thanh gỗ Sấu, khối lượng 0,393m³ mà A đã mua của T trước đó với giá 1.500.000 đồng về nhà để làm giường nằm. Trên đường về do lo sợ bị Kiểm lâm bắt giữ gỗ nên A đã điều khiển xe vào đường liên thôn, sau đó rẽ vào nhà của chị Cao Thị L và bốc gỗ xuống nhà chị L.

Hành vi của Trần Đức A đã vi phạm: Điều 22 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp của Chính phủ. Mặc dù, số gỗ mà Anh vận chuyển nói trên có khối lượng 0,393m³ là loại gỗ thông thường. Tuy nhiên, ngày 20/9/2019 Công an huyện Minh Hóa đã xử lý hành chính đối với Trần Đức A về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Vì vậy, hành vi của Trần Đức A đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đức A phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Trần Đức A về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến nền kinh tế quốc dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của bị cáo Trần Đức A: Ngày 22/8/2019 Trần Đức A có hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 20/9/2019 Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức A số tiền: 10.000.000 đồng. (Đã chấp hành) đây là tiền sự của bị cáo tuy nhiên tiền sự này lại là tình tiết để định tội bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thấy được lỗi lầm của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo của xã cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa và người bào chữa: Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có điều kiện chăm sóc con cái.

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Đức A:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi, số máy: 61198170023914, số khung: RCM9036725 V00616, xe đã qua sử dụng

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747 số 016108 mang tên Nguyễn Danh Ngọc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2013.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8458749.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô số 0037522367.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 05 (Năm) hộp gỗ sấu có tổng khối lượng 0,393 m^3.

Việc trả lại vật chứng cho anh Phan Quốc H và chuyển con dao theo hồ sơ xử lý hành chính của cơ quan CSĐT là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự người phạm tội có thể bị phạt tiền tuy nhiên do bị cáo là hộ cận nghèo, lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T là người đã bán số gỗ Sấu, khối lượng 0,393m^3 cho Trần Đức A. Tuy nhiên, hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên được chuyển để xử lý bằng biện pháp hành chính.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức A phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị Trần Đức A 36 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Đức A cho UBND xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, huyện M1, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 75 của Luật thi hành án hình sự.

Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 855/2019/LCĐKNCT ngày 27/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

Bị cáo Trần Đức A thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Đức A:

- 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747, màu ghi bạc, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại SPRINTER, loại 16 chỗ ngồi, số máy: 61198170023914, số khung: RCM9036725 V00616,xe đã qua sử dụng

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34B-00747 số 016108 mang tên Nguyễn Danh Ngọc do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/12/2013.

- 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 8458749.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô tô số 0037522367.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 05 (Năm) hộp gỗ sấu có tổng khối lượng 0,393 m^3.

Số vật chứng trên đã đươc chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/12 /2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh